

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày: 28-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tơ và ông Phạm Hữu Ái;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:*  
Bà Lê Thị Thu Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 đối với bị cáo:

**TẠ THỊ NGỌC A**, (*Tên gọi khác: Đen*), sinh năm 1992 tại tỉnh Q;

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Tạ Ngọc H1 và bà Phạm Thị Y;

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn nhất;

Chồng: Võ Văn T1; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.  
*Có mặt tại phiên tòa.*

*\* Người bị hại:*

+ Ông **Phạm Văn T2**, sinh năm 1969 (*Có mặt*)

+ Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1960 (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tạ Thị Ngọc A, có nhà ở cách nhà ông Phạm Văn T2 (HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B) khoảng 20m. Do biết được ông T2 vừa bán đất và nhiều lần quan sát thấy vị trí ông T2 cất tiền và chìa khóa tủ đựng tiền, nên A nảy sinh ý định lấy trộm tiền. Vào khoảng 15 giờ ngày 06/5/2022, lợi dụng việc ông T2 vắng nhà, A lén lút qua nhà ông T2 đi vào trong nhà bếp lấy chìa khóa ở khu vực bếp ăn, rồi đi vào phòng ngủ của ông T2 mở tủ gỗ lấy trộm số tiền 62.000.000đ. Sau đó, A mang số tiền lấy trộm được về cất giấu tại giỏ đồ trong phòng ngủ nhà mình. Đến ngày 08/5/2022, ông T2 kiểm tra thì phát hiện mình bị mất số tiền 62.000.000đ nên trình báo Công an xã T. Đến ngày 09/5/2022, lực lượng Công an đã truy xét, nghi vấn A là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên đã mời A đến làm việc, A đã khai nhận toàn bộ hành vi và đem trả lại toàn bộ số tiền 62.000.000đ cho ông T2.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hoàn trả lại số tiền 62.000.000đ cho bị hại nên bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo A.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Tạ Thị Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Thị Ngọc A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

\* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 06/5/2022, bị cáo Tạ Thị Ngọc A lén lút qua nhà ông T2, đi vào trong nhà bếp lấy chìa khóa ở khu vực bếp ăn, rồi đi vào phòng ngủ của ông T2 mở tủ gỗ lấy trộm số tiền 62.000.000đ. Sau khi được Công an mời đến làm việc, A đã tự nguyện mang số tiền 62.000.000đ trả lại cho bị hại, tại Cơ quan điều tra A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo, bị hại tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị là 62.000.000đ đồng, hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hoàn trả lại số tiền 62.000.000đ cho bị hại, hiện nay bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã trả lại tiền cho bị hại nên được xem là đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Tạ Thị Ngọc A nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính chây lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định, rõ ràng, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình đang là hộ cận nghèo; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; Trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt và không có vi phạm gì. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương theo dõi, giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Tạ Thị Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Tạ Thị Ngọc A **02 (Hai) năm** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm** kể từ ngày tuyên án (28/9/2022).

Giao bị cáo Tạ Thị Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Án phí:** Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Tạ Thị Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Tạ Thị Ngọc A)*

**\* Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



